

ÔN TOÁN TUẦN 3



Tên: Lớp: 2/.....

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Phép cộng $35 + 32 =$ có kết quả là:

- A. 76 B. 67 C. 68

Câu 2. Kết quả của phép tính $60 - 10$ là:

- A. 50 B. 70 C. 60

Câu 3. Trong phép trừ $87 - \square = 23$. Số cần điền vào ô trống là:

- A. 42 B. 41 C. 64

Câu 4. Khi so sánh $86 - 25 \dots\dots 98 - 31$. Ta điền dấu:

- A. < B. > C. =

Câu 5. Tìm hiệu trong phép trừ biết số bị trừ là 35, số trừ là 11.

- A. 25 B. 24 C. 21

Câu 6. Một sợi dây dài 68 cm. Sau khi người ta cắt đi 45 cm thì sợi dây còn lại:

- A. 20 cm B. 21 cm C. 23 cm

II. TỰ LUẬN

Bài 1. Số?



Số hạng	46	53		27	20		64		31
Số hạng	32	12	24		45	42		31	25
Tổng	78		76	39		83	68	56	

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$45 + 31$

$86 - 24$

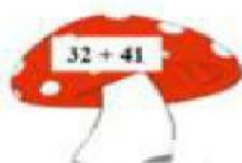
$68 - 36$

$70 - 60$

$32 + 17$

---	---	---	---	---

Bài 3. Nối các cây nấm có kết quả bằng nhau:



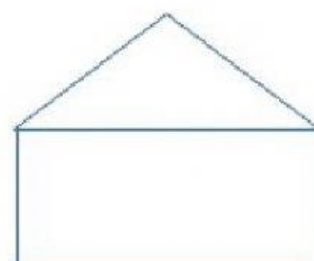
Bài 4. Mỗi hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng?



Có đoạn thẳng



Có đoạn thẳng



Có đoạn thẳng

Bài 4. Số ?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	55	
	36	
	69	
	99	

Bài 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a. Số liền trước của 34 là 44.

☐

b. Số liền sau của 59 là 60.

☐

c. Số chẵn liền sau của 12 là 14.

☐

d. Số 22 là số liền sau của 23.

☐
